

TÓM TẮT BUỔI ĐỐI THOẠI GIỮA BỘ KẾ HOẠCH & ĐẦU TƯ VÀ CÁC BỘ/ CƠ QUAN LIÊN QUAN VỚI DIỄN ĐÀN DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

Thời gian: 14:00 – 17:00, ngày 17/5/2016

Địa điểm: Trụ sở Bộ Kế hoạch & Đầu tư, 6B Hoàng Diệu, Hà Nội

Thành phần tham dự: Chi tiết Phụ lục 1

VỀ LUẬT ĐẦU TƯ 2014 VÀ NGHỊ ĐỊNH 118

Cập nhật một số phát triển trong môi trường đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam

Ông Trần Hào Hùng – Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ KHĐT

- Việc chuyển giao chính phủ cũ và chính phủ mới không gây sự gián đoạn. Chính phủ mới đã tiếp tục thực hiện và triển khai quyết liệt quyết tâm chính trị của chính phủ cũ trong việc hoàn thiện môi trường đầu tư kinh doanh.
- Sau phiên họp đầu tiên bàn về vướng mắc trong quá trình thực thi Luật DN và Luật Đầu tư (ĐT), Chính phủ (CP) đã ra thông báo số 66, ngày 27/4, giao nhiệm vụ cho các bộ ngành trong việc tiếp tục triển khai thi hành Luật DN và Luật ĐT, trong đó có 2 giải pháp hết sức quan trọng:
 1. Yêu cầu các bộ ngành khẩn trương hoàn thiện các văn bản quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh, bao gồm cả các điều kiện đầu tư cho nhà đầu tư nước ngoài. Từ 01/7, tất cả các thông tư, quyết định của Thủ tướng Chính phủ (TTCP) quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh không đúng với thẩm quyền theo quy định của Luật ĐT và sẽ không sử dụng được. Do vậy, CP yêu cầu các bộ ngành khẩn trương chuẩn bị nâng cấp tất cả các văn bản này thành các Nghị định của CP để ban hành và trình CP trước ngày 30/5, để đảm bảo các văn bản này đều có hiệu lực từ 01/7.
 2. Yêu cầu các bộ ngành khẩn trương trình CP ban hành các nghị định quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh đối với một số ngành nghề mà Luật ĐT đã quy định là ngành nghề có điều kiện, nhưng chưa có văn bản quy định các điều kiện đó.
- Sau một năm thực hiện Luật DN và Luật ĐT, có rất nhiều vướng mắc phát sinh. CP giao cho Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ KHĐT rà soát tổng thể tất cả các vướng mắc liên quan đến xung đột giữa Luật DN, Luật ĐT và các luật liên quan, đặc biệt là luật đất đai, luật xây dựng, luật nhà ở, luật kinh doanh bất động sản, luật bảo vệ môi trường và tất cả các luật khác quy định quản lý hoạt động đầu tư trong các ngành, lĩnh vực cụ thể. Trên cơ sở đó, Bộ KHĐT đưa ra 2 định hướng:
 1. Đối với các vướng mắc thuộc thẩm quyền của CP, CP sẽ ban hành một nghị định quét: dùng một nghị định để sửa các nghị định có liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh để giải quyết toàn bộ vướng mắc. Nghị định này sẽ phải trình CP trong tháng 10/2016. Rất mong VBF giúp đỡ và hỗ trợ Bộ KHĐT và các bộ ngành rà soát các vướng mắc này. Đặc biệt rà soát mối quan hệ giữa Luật ĐT, Luật DN với các luật liên quan để xem nội dung nào đang có sự mâu thuẫn và cần xử lý.
 - Đề nghị Ban thư ký VBF đưa vào chương trình công tác của VBF là một trong những việc trọng tâm từ nay cho đến tháng 10/2016.
 2. Trên cơ sở kết quả rà soát, đối với những vấn đề không thuộc phạm vi thẩm quyền của CP, CP sẽ trình Quốc hội để ban hành một luật để sửa tất cả các luật mà hiện đang có sự xung đột với Luật ĐT và Luật DN.

- Sau cuộc gặp trực tiếp của TTCP với các DN, CP đã ban hành nghị quyết về phát triển DN Việt Nam, trong đó khẳng định lại quyết tâm thực hiện 5 giải pháp quan trọng: cải cách thủ tục hành chính; tạo môi trường thuận lợi hỗ trợ cho DN khởi nghiệp và sáng tạo; bảo đảm quyền kinh doanh và quyền bình đẳng trong việc tiếp cận các nguồn lực và các cơ hội kinh doanh của DN; giảm các chi phí kinh doanh của DN; và bảo vệ quyền và nghĩa vụ hợp pháp của các DN.
- Bộ KHĐT đang soạn thảo thông tư hướng dẫn thực hiện cơ chế liên thông về thực hiện thủ tục ĐKDN và ĐKĐT.

Khảo sát của VCCI về Luật ĐT và Nghị định 118

Ông Trần Hào Hùng – Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ KHĐT

- Theo phiếu điều tra khảo sát của gần mười nghìn DN, Luật ĐT và Nghị định 118 có 5 điểm tốt và không có quy định tồi. Tuy nhiên, ngay cả 5 nội dung được đánh giá là tốt thì Bộ KHĐT cũng thấy rằng cần phải hoàn thiện thêm.
- Nội dung phản ánh vướng mắc về Luật ĐT và Nghị định 118 của VBF chưa đầy đủ. Vụ Pháp chế cũng như các đơn vị liên quan tổng hợp rất nhiều vướng mắc. Điều này để thấy rằng Bộ hết sức cầu thị và luôn lắng nghe, mong muốn hoàn thiện hơn nữa Luật ĐT.

5 nhóm vấn đề quan trọng trong những vướng mắc của VBF

Phản hồi của Ông Trần Hào Hùng – Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ KHĐT

1. *Sự xung đột, vướng mắc trong việc phân định phạm vi điều chỉnh giữa Luật ĐT và Luật Chứng khoán:*
 - Luật ĐT có quy định, trường hợp có sự khác nhau về trình tự thủ tục thực hiện các hoạt động đầu tư theo pháp luật chứng khoán thì thực hiện theo pháp luật chứng khoán. Nhưng khi thi hành thì còn tồn tại các cách hiểu khác nhau.
 - Trong quá trình soạn thảo, cơ quan soạn thảo luật của Bộ KHĐT không có ý định dùng Luật ĐT để can thiệp vào hoạt động đầu tư chứng khoán, mà đã phân định rõ trình tự thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư chứng khoán và thực hiện pháp luật chứng khoán.
 - Việc chuyển tất cả các vấn đề về trình tự thủ tục đầu tư trên thị trường chứng khoán theo Luật Chứng khoán sẽ có tác động như thế nào? Bộ cần sự đánh giá rõ hơn của VBF.
2. *Ngành nghề đầu tư nước ngoài có điều kiện: các ngành nghề đầu tư có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài là vừa thừa vừa thiếu:*
 - Đề nghị VBF giải thích rõ hơn thừa ở điểm nào và thiếu ở điểm nào.
 - Danh mục 267 ngành nghề đầu tư có điều kiện theo quy định của Luật ĐT không phải áp dụng cho nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm thành lập DN để thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam, mà áp dụng đối với tất cả các tổ chức cá nhân, các DN thuộc mọi thành phần kinh tế khi kinh doanh các ngành nghề có điều kiện.
3. *Mở tài khoản vốn và thanh toán trong hoạt động góp vốn mua cổ phần:*
 - Bộ ghi nhận vướng mắc và không trao đổi lại do cuộc họp tại TP.HCM trước khi Bộ hoàn thiện Nghị định 118 để trình Chính phủ ban hành đã thảo luận rất kỹ vấn đề này.
 - Các quy định hiện hành, đặc biệt là các quy định của pháp luật về ngân hàng, quản lý ngoại hối đã ảnh hưởng đáng kể đến giao dịch thanh toán góp vốn mua cổ phần đối ngoại.
 - Bộ cam kết trao đổi thêm với NHNN Việt Nam để xem xét chỉnh sửa các văn bản có liên quan; trong trường hợp việc chỉnh sửa không thuộc phạm vi thẩm quyền của NHNN, Bộ sẽ đưa vào Nghị định và sửa các nghị định trong thời gian tới.

4. *Quan hệ giữa ĐKĐT và ĐKKD như thế nào? Thủ tục ĐKĐT và các thủ tục đăng ký liên quan như thế nào? Khi điều chỉnh ngành nghề kinh doanh, ĐKĐT sẽ tác động như thế nào đến dự án đầu tư; ngược lại, ĐKĐT không được điều chỉnh thì sẽ như thế nào? Điều chỉnh đăng ký kinh doanh và đăng ký đầu tư trong trường hợp góp vốn mua cổ phần như thế nào?*
- Trong thời gian tới, Bộ KHĐT sẽ cố gắng hướng dẫn trước mắt khi chưa có nghị định sửa các nghị định này. Bộ cũng đã có nhiều văn bản giải thích rõ hơn mối quan hệ ĐKĐT & ĐKKD.
 - Bộ nắm rất nhiều thông tin về vướng mắc và nhận thức rõ là cần phải có hướng dẫn rõ ràng hơn hoặc có thể dưới hình thức trước mắt là như vậy. Do vậy, Bộ cho rằng không cần phải trao đổi thêm nữa.
 - Đồng ý với một bình luận của VBF là những vướng mắc liên quan đến thủ tục góp vốn mua cổ phần có thể là do sự chưa hiểu hoặc chưa thống nhất của các cơ quan ĐKĐT, ĐKKD ở cấp địa phương; cũng có thể do tình trạng cố tình gây khó khăn cho các DN. Ngoài những quy định của Nghị định 118 chưa rõ ràng còn cả cách hành xử của cơ quan ĐKĐT ở các địa phương; Luật là mới nhưng cách hành xử của cơ quan đăng ký địa phương là cũ.
5. *Hạn chế trong việc thực hiện các quy định về yêu cầu bắt buộc phải góp vốn trong thời hạn 90 ngày:*
- Nghị định 118 quy định vốn đầu tư không nhất thiết phải bằng vốn điều lệ; và DN và nhà đầu tư được quyền góp vốn đầu tư theo tiến độ. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn có ý kiến phản ánh rằng quy định này chưa rõ.
 - Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định 15 về đầu tư theo hình thức đối tác công tư có đưa ra quy định sau. Bộ muốn xin ý kiến các DN rằng, nếu như phương án quy định tại thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định 15 khả thi thì có thể quy định rộng để áp dụng chung cho tất cả các loại dự án của DN.
- Điều 20.4 dự thảo thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định 15: Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được góp theo tiến độ thỏa thuận tại hợp đồng dự án; tại thời điểm đăng ký thành lập DN dự án, nhà đầu tư quyết định giá trị tài sản của vốn chủ sở hữu của mình để góp vốn điều lệ phù hợp với quy định của pháp luật về DN. Trường hợp giá trị vốn điều lệ của DN dự án thấp hơn mức vốn chủ sở hữu mà theo quy định tại Nghị định 15 thì nhà đầu tư phải cam kết tăng vốn điều lệ trong quá trình thực hiện dự án, để bảo đảm góp đủ vốn chủ sở hữu theo quy định tại hợp đồng dự án.

Về ý kiến của Ông Fred Burke – Trưởng Nhóm Công tác Đầu tư & Thương mại VBF cho rằng Nghị định 118 lạc hậu hơn so với Luật ĐT:

Phản hồi của Ông Trần Hào Hùng – Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ KHĐT

- Nghị định 118 lạc hậu hơn so với Luật ĐT ở điểm nào? Luật và Nghị định 118 đều đồng bộ như nhau, đều có quy định thống nhất.
- Nghị định 118 không những đã giải quyết được rất nhiều vướng mắc trong thực tiễn triển khai các hoạt động đầu tư kinh doanh ở Việt Nam, mà còn quy định giải pháp linh hoạt hơn so với chính Luật, bởi Luật ĐT có một số quy định khá cứng nhắc, chưa tính đến thực tiễn.

Ông Fred Burke - Trưởng Nhóm Công tác Đầu tư & Thương mại VBF

- Trước hết, Điều 10 Nghị định 118 quy định rằng hoạt động đầu tư trong ngành, phân ngành dịch vụ phải được quy định tại biểu cam kết của Việt Nam trong WTO thì mới được phê duyệt.
- Thứ hai là thời hạn 15 ngày. Luật cho rằng các sở KHĐT phải tham khảo ý kiến của Bộ liên quan. Cách nói chung chung như vậy sẽ khiến các sở KHĐT không thể hoàn thành trong thời hạn 15 ngày, vì họ phải gửi hồ sơ tới rất nhiều nơi, như Bộ Công thương, rồi Bộ CT lại quyết định các Bộ liên quan đến ngành dịch vụ đó, rồi lại gửi tiếp đi. Các Bộ này không có lý do gì

để mạo hiểm phê duyệt những tài liệu đó. Như vậy, sẽ cần rất nhiều công tác kiểm soát để luân chuyển hồ sơ trong hệ thống. Chúng tôi kiến nghị cần phải giải quyết vấn đề chính này trong Nghị định mới.

Bà Nguyễn Lan Phương – Luật sư thành viên, Baker & McKenzie

- Trước hết, theo Điều 6 hoặc 7 của Luật ĐT, DN có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập DN không hạn chế ngoại trừ những hạn chế đã được cam kết cụ thể trong những điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia là thành viên; thứ hai là những hạn chế cụ thể trong luật chứng khoán; thứ ba là những hạn chế cụ thể trong những quy định về cổ phần hóa DN nhà nước. Khi nhà đầu tư nước ngoài muốn tiếp cận thị trường thì họ phải xem những hạn chế đó có áp dụng cho họ hay không. Nếu như ngoài hạn chế này, Điều 6 hoặc 7 của Luật ĐT cho phép họ được hoàn toàn tiếp cận thị trường.
- Điểm lù là, Điều 10 hoặc 11 Nghị định 118 không đi theo hướng mở hoàn toàn như tinh thần của Luật ĐT, mà đi theo hướng cũ của Luật ĐT cũ. Tức là sẽ chia ra trường hợp nào Việt Nam cam kết mở cửa đến mức độ nào thì sẽ áp dụng theo cam kết như vậy và các cơ quan cấp phép ở địa phương có được cấp phép hay không.
- Những trường hợp không rõ thì phải dựa vào lịch sử trước đây, trong đó các dự án tương tự đã được cấp phép rồi, thì sẽ được cấp phép. Những dự án nào chưa có trong lịch sử cấp phép thì sẽ hỏi ý kiến các bộ ngành liên quan để xem có được mở cửa tiếp cận thị trường hay không. Như vậy là đã quay trở lại cách tiếp cận cũ theo Luật ĐT cũ, trong khi Điều 6 và 7 của Luật ĐT mới rất cởi mở.

Phản hồi của Ông Trần Hào Hùng – Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ KHĐT

- Có sự hiểu nhầm giữa quy định của Luật ĐT và quy định tương ứng của Nghị định 118 nên đã dẫn đến kết luận rằng Nghị định 118 là hẹp hơn hoặc không phù hợp với tinh thần của Điều 6 và 7 của Luật ĐT.
- Điều 6 và 7 của Luật ĐT không đề cập một cách cụ thể đến điều kiện tiếp cận thị trường của nhà đầu tư nước ngoài, mà chủ yếu quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh đối với 267 ngành nghề ban hành kèm theo phụ lục 4 của Luật ĐT. Điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài chủ yếu được áp dụng theo các cam kết của Việt Nam trong các điều ước thương mại thế giới.
- Điều 6, điều 7 đưa ra quy định về cách tiếp cận chọn bỏ. Nhưng những cam kết của Việt Nam trong khuôn khổ tổ chức Thương mại Thế giới lại tiếp cận theo cách chọn cho. Vì vậy, rất nhiều ngành không hoặc chưa được quy định tại biểu cam kết của Việt Nam trong khuôn khổ WTO thì buộc phải lấy ý kiến bộ ngành. Đây là quy định rất cần thiết. Những ngành không được liệt kê tại biểu cam kết hoặc không cam kết thì thuộc thẩm quyền của CP Việt Nam và CP Việt Nam cho hay không cho ở mức độ nào là thuộc thẩm quyền của CP.
- Tuy nhiên, việc thực hiện quy định này ở các địa phương là không nhất quán, thậm chí còn yêu cầu các cơ quan trung ương và Bộ KHĐT lấy ý kiến về toàn bộ dự án, dẫn đến mất nhiều thời gian. Như vậy, đây là vấn đề về thi hành luật, chứ không phải hạn chế từ quy định của luật. Cần phân định rõ giữa hạn chế của Luật và hạn chế về thi hành Luật.
- Về thời hạn làm thủ tục đầu tư 15 ngày là rất ngắn, Bộ sẽ xem xét để làm rõ hơn, đặc biệt là vai trò của Bộ KHĐT trong việc cho ý kiến về vấn đề gì và thời hạn trả lời như thế nào.

Bà Nguyễn Lan Phương – Luật sư thành viên, Baker & McKenzie

- Điều 22.3 Luật Đầu tư: Việt Nam mặc dù có những cam kết quốc tế nhưng luôn đưa ra những điều kiện đầu tư cao hơn đối với những cam kết:
Nhà đầu tư nước ngoài được sở hữu vốn điều lệ không hạn chế trong các tổ chức kinh tế trừ các trường hợp sau đây: a) tỉ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty niêm yết, công ty đại chúng, công ty tổ chức kinh doanh chứng khoán, ... theo Luật ĐT chứng khoán; b) tỉ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong các DN nhà nước cổ phần hóa; c) tỉ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài không thuộc quy định tại điểm a và điểm b điều khoản này, thực hiện

theo các quy định khác của pháp luật có liên quan và điều ước quốc tế mà CHXHCN Việt Nam là thành viên. Tức là ngoài những hạn chế này, nhà đầu tư nước ngoài được sở hữu vốn điều lệ không hạn chế. Đây chính là tinh thần của Luật ĐT

Phản hồi của Ông Trần Hào Hùng – Vụ trưởng Vụ Pháp chế

Tỉ lệ sở hữu chỉ là một trong những nội dung của các điều kiện đầu tư áp dụng riêng cho nhà đầu tư nước ngoài. Bộ không thấy có sự quan hệ nào giữa Điều 22 với vướng mắc được đề cập.

Các vấn đề khác

Ông Phạm Mạnh Dũng – Trưởng Chi nhánh Hà Nội, Công ty Luật Rajah & Tann

- Cách giải thích liên quan đến điều kiện kinh doanh trong thông tư rất khác nhau. Một số bộ ngành lý giải rằng, đây là những kỹ thuật để thực hiện, nhưng bản thân kỹ thuật lại là rào cản cho việc tiếp cận thị trường. Có những vấn đề được quy định là kỹ thuật nhưng các Bộ khác lại cho rằng không phải kỹ thuật.
- Vấn đề đầu tư có điều kiện, vướng mắc liên quan đến thủ tục, ngôn ngữ không sát. Việc lấy ý kiến của Bộ KHĐT và các bộ chuyên ngành, vậy thì thời gian bao nhiêu lâu thì các bộ mới trả lời?
- Trong trường hợp có xung đột giữa Bộ KHĐT và các bộ khác, thì lấy ý kiến bộ nào là có hiệu lực. Bộ KHĐT nên có hướng dẫn cụ thể. *Ví dụ: một dự án đầu tư liên quan đến ngành nghề cấm thì hỏi Bộ Văn hóa hay Bộ Môi trường?*
- Điều 11, Nghị định 118: Nếu ngành nghề không nằm trong danh mục cam kết, mà trên thực tế rất có lợi cho phát triển kinh tế xã hội, thì làm theo thủ tục như thế nào? Nên có một quy định rằng 3 hoặc 6 tháng một lần, Bộ KHĐT sẽ tổng hợp ý kiến của địa phương về những lĩnh vực nào cần mở cửa để Bộ KHĐT công bố trên danh mục.
- Luật ĐT và Luật DN khi thực hiện còn có nhiều vướng mắc liên quan đến thủ tục. Bộ KHĐT nên tiếp tục cải tiến thủ tục hành chính.